

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 10- 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hay

Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Q - sinh năm 1993 tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038093010137; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang M và bà Phùng Thị H; có vợ là Đoàn Thúy V và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 26 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Ngày 12/4/2021, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025 đến ngày 16/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đình Đ - sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Đình C - sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Chu Thanh T - sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa.

4. Chị Đoàn Thúy V – sinh năm 2000; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Anh Chu Văn H1 – sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2025, Công an thành phố S tiếp nhận tố giác của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Quang Q sinh năm 1993 ở thôn A, xã Q, thành phố S có hành vi cho vay lãi nặng. Triệu tập Nguyễn Quang Q đến làm việc, Q xin đầu thú và khai nhận hành vi cho vay lãi nặng đồng thời giao nộp 01 điện thoại Iphone 8 gắn sim số 0985.663.567.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Quang Q ở thôn A, xã Q, thành phố S, thu giữ 01 thẻ napas ngân hàng M1 ghi số 9704222032712028; 01 thẻ ATM ngân hàng V1 ghi số 9704151546568040 đều mang tên Nguyễn Quang Q; 01 thẻ ngân hàng V1 ghi số 9704150115377429 mang tên Đoàn Thúy V.

Quá trình điều tra xác định: Trong quá trình kinh doanh Nguyễn Quang Q tiết kiệm được một số tiền, thấy một số người quen có nhu cầu vay tiền nhưng không có tài sản đảm bảo và lợi nhuận từ việc cho vay lớn nên Q đã đem tiền cho vay lấy lãi. Từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2025, Q cho nhiều người vay tiền bằng hình thức viết giấy vay, thỏa thuận lãi vay ngoài, cắt lãi vay trước của tháng đầu tiên, thu tiền lãi bằng cách nhận tiền mặt hoặc nhận qua số tài khoản 9390111799999 ngân hàng M1 của Nguyễn Quang Q và số tài khoản 109869007322 ngân hàng V1 của Đoàn Thúy V (Vợ). Cụ thể như sau:

1. Ngày 07/3/2023, Vũ Đình Đ sinh năm 1999, ở tổ dân phố K, phường Q, thành phố S vay không kỳ hạn số tiền 20.000.000 đồng, Q đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, tương ứng 5000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 182.5%/năm, Q cắt lãi trước tháng đầu. Từ tháng 3/2024 đến tháng 10/2024 (08 tháng), Đ trả cho Q 24.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 tiền gốc. Q tiếp tục tính lãi trên số 10.000.000 tiền gốc còn lại. Từ tháng 11/2023 đến tháng 03/2024 (05 tháng), Đ trả cho Q 7.500.000 đồng tiền lãi, đến tháng 4/2024 Đ xin không tính lãi và trả được 5.500.000 đồng tiền gốc, hiện Đ còn nợ 4.500.000 đồng. Tiền lãi theo quy định là 3.452.055 đồng, Nguyễn Quang Q thu lợi bất chính số tiền 28.047.945 đồng.

2. Ngày 23/4/2023, Vũ Đình C sinh năm 1989, ở tổ dân phố V, phường Q, thành phố S vay không kỳ hạn số tiền 10.000.000 đồng, Q đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất là 1.500.000 đồng/tháng, tương đương 5000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương

182.5%/năm, Q cắt lãi trước tháng đầu. Từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2024 (17 tháng), C trả tiền lãi cho Q số tiền 25.500.000 đồng. Đến tháng 9/2024 C xin không tính lãi và trả dần tiền vay gốc, hiện C còn nợ 10.000.000 đồng. Tiền lãi theo quy định là 2.794.521 đồng, Nguyễn Quang Q thu lợi bất chính số tiền 22.705.479 đồng.

3. Ngày 09/9/2023, Chu Thanh T sinh năm 2001, ở thôn T, xã Q, thành phố S vay không kỳ hạn số tiền 7.000.000 đồng, Q đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất 1.050.000 đồng/tháng, tương đương 5000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 182.5%/năm, Q cắt lãi trước tháng đầu. Từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024 (11 tháng), T trả cho Q 11.550.000 đồng tiền lãi. Hiện T đã trả xong toàn bộ tiền lãi, gốc cho Q. Tiền lãi theo quy định là 1.265.753 đồng, Nguyễn Quang Q thu lợi bất chính số tiền 10.284.247 đồng.

Căn cứ Thông tư số: 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, xác định Nguyễn Quang Q cho 03 người vay tiền với tổng số tiền là 37.000.000 đồng, lãi suất 182.5%/năm, cao gấp 9.125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính tổng số tiền 61.037.671 đồng.

Cáo trạng số 24/CTr-VKS-HS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Nguyễn Quang Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Nguyễn Quang Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Quang Q mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 50 đến 60 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, gắn sim số

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ napas ngân hàng M1 ghi số 9704222032712028 và 01 thẻ ATM ngân hàng V1 ghi số 9704151546568040 mang tên Nguyễn Quang Q;

Trả lại cho chị Đoàn Thúy V 01 thẻ ngân hàng V1 ghi số 9704150115377429 mang tên Đoàn Thúy V

Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Quang Q số tiền 30.012.329 đồng (Trong đó tiền gốc cho vay đã thu hồi là 22.500.000 đồng, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS là 7.512.329 đồng); Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền nợ gốc còn lại từ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình Đ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Vũ Đình C số tiền

10.000.000đ (Mười triệu đồng); Đối với số tiền thu lời bất chính những người liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Vũ Đình Đ, anh Vũ Đình C và anh Chu Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra những người này đã có bản khai đầy đủ, rõ ràng nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp và đúng quy định

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quang Q khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2025, Nguyễn Quang Q đã cho 03 người vay với tổng số tiền cho vay là 37.000.000 đồng với lãi suất từ 182.5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất (không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự) thu lợi bất chính số tiền 61.037.671 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Do hám lợi từ việc cho vay tiền lấy lãi cao nên bị cáo đã cho nhiều người vay với lãi suất 182.5 % năm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn ănnăn hối cải và tự giác ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ và giao cho UBND xã phường nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi chấp hành án cải tạo không giam giữ tại địa phương

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội vì mục đích hám lòi, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các thẻ ngân hàng là vật dụng cá nhân của bị cáo và vợ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo, người liên quan là vợ bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc cho vay mà người liên quan đã trả lại cho bị cáo và lãi thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã nhận từ người vay thì cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền gốc người vay chưa trả lại cho bị cáo thì cần tiếp tục truy thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 36 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Q phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời hạn 06 ngày tạm giữ (tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 12 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan THAHS Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án cải

tạo không giam giữ

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, gắn sim số; Trả lại cho bị cáo 01 thẻ napas ngân hàng M1 ghi số 9704222032712028 và 01 thẻ ATM ngân hàng V1 ghi số 9704151546568040 mang tên Nguyễn Quang Q; Trả lại cho chị Đoàn Thúy V 01 thẻ ngân hàng V1 ghi số 9704150115377429 mang tên Đoàn Thúy V. Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/BBVC-CCTHA ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Quang Q sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội (Bao gồm tiền gốc cho vay đã thu hồi là 22.500.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự là 7.512.329 đồng) là: 30.012.329 đồng (*Ba mươi triệu không trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*)

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền nợ gốc còn lại từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình Đ số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và anh Vũ Đình C số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể ngày niêm yết bản án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng